

Gỗ tròn – Khuyết tật

Round timber – Defects

- 1 Tiêu chuẩn này áp dụng cho gỗ tròn thuộc các loại cây lá rộng.
Tiêu chuẩn này không bắt buộc áp dụng cho gỗ tròn chuyên dùng.
- 2 Khuyết tật của gỗ tròn được quy định trong bảng dưới đây:

Tên khuyết tật	Cách tính	Giới hạn cho phép của khuyết tật				
		Đối với gỗ hạng I và hạng II			Đối với gỗ hạng III	Đối với gỗ hạng IV
		Cấp chất lượng A	Cấp chất lượng B	Cấp chất lượng C		
1	2	3	4	5	6	7
1. Mát a. Mát sống b. Mát bị hư hỏng mất chết và mất dò	- Mát có đường kính dưới 3cm không tính - Đường kính lớn nhất của mát so với đường kính cây gỗ ở chỗ đó không được quá	10%	30%	Không hạn chế	10%	10%
	Trên 1m dài của thân cây gỗ, số lượng mát không được quá	2 cái	4 cái	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế
	Trên 1m dài của thân cây gỗ, số lượng mát không được quá	0 cái	2 cái	3 cái	2 cái	2 cái
2. Mọc a. Mọc trong mục ruột và rỗng ruột b. Mọc ngoài	- Đường kính phần mục trong, rỗng ruột, mục ruột, ở đầu cây gỗ so với đường kính cây gỗ ở chỗ đó không được quá	10%	20%	40%	20%	20%
	- Chiều dày của mục ngoài ở nơi mục nhiều nhất so với đường kính cây gỗ ở chỗ đó không được quá	0%	10%	30%	10%	10%
3. Lỗ mọt	- Lỗ mọt có đường kính dưới 3mm và lỗ mọt ngoài vỏ không tính - Lỗ hà mạch trạch tính như lỗ mọt. - Trên 1m dài của thân cây gỗ số lỗ mọt nhiều nhất không được quá	3 lỗ	20 lỗ	Không hạn chế	20 lỗ	20 lỗ

1	2	3	4	5	6	7
4. Nứt	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều rộng vết nứt dưới 3mm không tính - Đối với vết nứt dọc và nứt ngôi sao, chiều dài vết nứt so với chiều dài cây gỗ không được quá - Đối với vết nứt vành khăn, trên mặt cắt ngang chiều dài của vòng cung không được quá - Số lượng vết nứt ở đầu cây gỗ không được quá. 	<p>10%</p> <p>Không có</p> <p>2 vết</p>	<p>20%</p> <p>1/3 chu vi</p> <p>4 vết</p>	<p>30%</p> <p>1/2 chu vi</p> <p>Không hạn chế</p>	<p>10%</p> <p>1/3 chu vi</p> <p>2 vết</p>	<p>10%</p> <p>1/3 chu vi</p> <p>2 vết</p>
5. Cong	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tính đối với trường hợp cong 1 chiều; cong 2 chiều, không chấp nhận. - Đối với gỗ dài dưới 4m độ cong không được quá - Đối với gỗ dài trên 4m độ cong không được quá. 	<p>2%</p> <p>3%</p>	<p>4%</p> <p>5%</p>	<p>6%</p> <p>7%</p>	<p>5%</p> <p>5%</p>	<p>5%</p>
6. Thân dẹt	Trên mặt cắt ngang chênh lệch giữa đường kính lớn nhất và nhỏ nhất so với đường kính lớn nhất không được quá	20%	40%	Không hạn chế	30%	Không hạn chế
7. Thót ngọn	Chênh lệch đường kính giữa 2 nơi cách nhau 1m trên thân cây gỗ không được quá	2 cm/m	5 cm/m	Không hạn chế	5 cm/m	Không hạn chế

Chú thích :

1. Đối với bươu, cách tính như mắt.

2. Độ cong tính theo công thức: $\frac{f}{l}\%$

Trong đó: f – chiều cao đoạn cong nhất;

l – chiều dài giữa 2 đầu đoạn cong nhất.